Họ tên:

CHỨC NĂNG CỦA PRÔTÊIN

Loại prôtêin
I. Prôtêin cấu trúc
II. Prôtêin enzim
III. Prôtêin hoocmôn
IV. Prôtêin dự trữ
V. Prôtêin vận chuyển
VI. Prôtêin thụ thể
VII. Prôtêin vận động
VIII. Prôtêin bảo vệ

Chức năng
1. Điều hòa chuyển hóa vật chất của tế bào và cơ thể
2. Co cơ, vận chuyển
3. Cấu trúc tế bào và cơ thể
4. Vận chuyển các chất
5. Xúc tác phản ứng
6. Chống bệnh tật
7. Giúp tế bào nhận tín hiệu hóa học
8. Dự trữ các axit amin

Ví dụ
a. Hêmôglôbin vận chuyển O_2 và CO_2, prôtêin màng vận chuyển các chất qua màng sinh chất.
b. Kêratin cấu tạo nên lông, tóc, móng. Sợi côlagen cấu tạo nên các mô liên kết, tơ nhện cấu tạo nên mạng nhện.
c. Các kháng thể, các inteferôn chống lại sự xâm nhập của vi khuẩn và virut.
d. Insulin điều chỉnh hàm lượng glucôzơ trong máu.
e. Albumin, prôtêin sữa và prôtêin dự trữ trong các hạt cây.
f. Sợi Actin và miôzin trong cơ, các prôtêin cấu tạo nên đuôi tinh trùng.
g. Lipaza thủy phân lipit, amilaza thủy phân tinh bột.
h. Các prôtêin thụ thể trên màng sinh chất

LIVEWORKSHEETS